

GIÁ TRỊ CỦA CÁC XU HƯỚNG TƯ TƯỞNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Trần Thị Thúy Ngọc^(*)

^(*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Tóm tắt: Nửa đầu thế kỷ XX là một giai đoạn bản lề trong lịch sử tư tưởng yêu nước Việt Nam, chứng kiến sự vận động, chuyển hóa và phát triển mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu của thời đại. Ba xu hướng tư tưởng yêu nước chính - phong kiến, dân chủ tư sản và cộng sản chủ nghĩa - tuy có những con đường và mục tiêu cụ thể khác nhau, nhưng đều chung một khát vọng cháy bỏng là giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Giá trị của các xu hướng tư tưởng yêu nước Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX không chỉ nằm ở những thành công hay thất bại cụ thể, mà còn ở chính quá trình vận động, đấu tranh, tìm tòi và phát triển không ngừng. Mỗi xu hướng, với những đóng góp và hạn chế của mình, đều là những mắt xích quan trọng trong dòng chảy lịch sử tư tưởng của dân tộc, làm phong phú thêm truyền thống yêu nước và để lại những bài học kinh nghiệm sâu sắc cho các thế hệ mai sau trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: giá trị, tư tưởng yêu nước, tư tưởng yêu nước Việt Nam.

Ngày nhận bài: 15/04/2025; ngày phản biện: 16/04/2025; ngày sửa chữa: 12/05/2025; ngày duyệt đăng: 17/06/2025.

1. Dẫn luận

Lịch sử dân tộc Việt Nam là một hành trình kéo dài của hàng ngàn năm hành dựng nước và giữ nước, hun đúc nên một truyền thống yêu nước nồng nàn, trở thành giá trị cốt lõi, là động lực tinh thần to lớn qua các thời kỳ. Đặc biệt, nửa đầu thế kỷ XX là một giai đoạn lịch sử đầy biến động, khi đất nước phải đối mặt với thử thách nghiệt ngã của ách đô hộ thực dân Pháp. Trong bối cảnh đó, tư tưởng yêu nước Việt Nam không chỉ tiếp nối dòng chảy truyền thống, mà còn có những chuyển biến sâu sắc, hình thành nên các xu hướng đa dạng, phản

ánh sự tìm tòi cách thức giải bài toán khó của lịch sử để giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc. Ba xu hướng tư tưởng yêu nước nổi bật và có ảnh hưởng sâu rộng trong giai đoạn này bao gồm:

Tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân tộc phong kiến: đây là xu hướng kế thừa trực tiếp ý thức hệ Nho giáo, với nội dung cốt lõi là “trung quân ái quốc”. Mục tiêu của những người theo xu hướng này là đánh đuổi ngoại xâm, khôi phục độc lập dân tộc và duy trì hoặc tái lập chế độ quân chủ, dựa trên các giá trị văn hóa và kinh nghiệm lịch sử truyền thống. Các phong trào như

Cần Vương là biểu hiện tiêu biểu, dù mang nặng tinh thần yêu nước nhưng cũng bộc lộ những hạn chế của một hệ tư tưởng đã lỗi thời trước những biến đổi của thời đại.

Tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản: xuất hiện vào đầu thế kỷ XX, xu hướng này tiếp thu những tư tưởng mới từ phương Tây và các cuộc cách mạng tư sản ở châu Á (như Nhật Bản, Trung Quốc). Các nhà yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng..., đã nhận thấy sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến và nỗ lực tìm kiếm một con đường mới, chủ trương canh tân đất nước, khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, hướng tới một mô hình nhà nước cộng hòa hoặc quân chủ lập hiến, với các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa: mặc dù ra đời muộn hơn, vào những năm 20 - 30 của thế kỷ XX, nhưng xu hướng này nhanh chóng khẳng định được vai trò lãnh đạo. Dưới sự dẫn dắt của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, tư tưởng yêu nước được kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Xu hướng này không chỉ đặt mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc, mà còn giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xây dựng một xã hội mới công bằng, văn minh.

Mỗi xu hướng tư tưởng yêu nước trên, dù có những đặc điểm, mục tiêu và phương pháp đấu tranh khác nhau, thậm chí có những hạn chế lịch sử nhất định, song đều chứa đựng những giá trị quý báu, đóng góp vào sự nghiệp giải phóng

dân tộc và sự phát triển chung của tư tưởng Việt Nam. Bài viết này sẽ tập trung làm rõ những giá trị đó của từng xu hướng trong nửa đầu thế kỷ XX.

2. Giá trị của tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến

Nhà Nguyễn tồn tại không dài, khoảng 80 năm, nhưng thừa hưởng được tám trăm năm văn hóa của một quốc gia độc lập tự chủ. Triều Nguyễn, khi đề cao và ca tụng sự nghiệp của mình, đồng thời đã chú ý xây dựng, củng cố hệ lý luận yêu nước của triều đại mình trên cơ sở kế thừa truyền thống tư tưởng yêu nước của các triều đại trước. Ý thức dân tộc, kế thừa truyền thống và khẳng định chủ quyền chính đáng của nhà Nguyễn được thực hiện và củng cố bằng việc các vị vua chú trọng biên soạn quốc sử hơn bất cứ triều đại nào trước đó.

Khi nhà Nguyễn làm mất nước vào tay thực dân Pháp, tư tưởng yêu nước phong kiến với nội dung cốt lõi là trung quân ái quốc, cùng với tự hào về nền văn hiến và lịch sử hào hùng lâu đời của dân tộc, tiếp tục được duy trì bởi chính tầng lớp sĩ phu phong kiến và thổi bùng các phong trào khởi nghĩa cứu nước. Phong trào Cần Vương tiếp tục đấu tranh với mục tiêu chống thực dân Pháp và phản đối sự đầu hàng của triều đình, nhằm giành độc lập dân tộc và khôi phục chế độ phong kiến. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh theo khuynh hướng dân tộc phong kiến thời kỳ này vẫn theo con đường cũ, kinh nghiệm cũ, giương cao tinh thần nhân nghĩa của ý thức hệ Nho giáo, xây dựng đội quân “điều phạt, trừ bạo” cho dân đã không đáp ứng được yêu cầu của lịch sử khi đó là giành độc

lập dân tộc. Đồng thời, các tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến lúc này vẫn theo đuổi phương châm xây dựng nhà nước phong kiến, trong khi nhà nước đó đã bộc lộ những mặt yếu kém, lỗi thời, bất lực trong việc thực thi trách nhiệm bảo vệ đất nước và nhân dân, để mất lãnh thổ vào tay ngoại bang. Thêm nữa, xu hướng tư tưởng yêu nước này cũng không đề cập đến và cũng không đủ sức giải quyết được vấn đề an dân trong thời kỳ thuộc địa, khi ruộng đất của nông dân bị tước đoạt ngày càng trầm trọng. Rõ ràng, đây là sự bất lực căn bản từ nền tảng tư tưởng về hai trọng trách quan trọng nhất là vệ quốc và an dân của chủ nghĩa yêu nước truyền thống, khiến cho xu hướng yêu nước phong kiến trong nửa đầu thế kỷ XX ngày càng mất sức thu hút đối với nhân dân.

Tư tưởng của các sĩ phu, văn thân lãnh đạo phong trào yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến trong giai đoạn đầu thế kỷ XX có những hạn chế cố hữu về giai cấp và thời đại, dẫn đến không tìm ra được con đường đấu tranh đúng đắn. Họ theo đuổi phương thức đấu tranh bạo động, trong khi lực lượng nghĩa quân còn mỏng, quy mô nhỏ bé, vũ khí thô sơ, thiếu tính liên kết và không có sự kết hợp đa dạng các hình thức đấu tranh để có một sức mạnh tổng hợp, nên đều bị thất bại hoàn toàn.

Với những hạn chế ngày càng bộc lộ rõ ràng trước thời cuộc mới như vậy, phạm vi ảnh hưởng của tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến trong nhân dân cũng ngày càng suy giảm, buộc phải nhường chỗ cho các

xu hướng tư tưởng yêu nước khác phù hợp hơn với yêu cầu lịch sử. Tuy nhiên, không thể phủ nhận một số giá trị của dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX.

Trước hết, tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến có giá trị giữ gìn và nuôi dưỡng tinh thần yêu nước trong nhân dân. Trong bối cảnh đời sống tinh thần dân tộc đang bị xáo trộn bởi sự xâm nhập, áp đặt, lấn lướt của nhiều trào lưu tư tưởng mới; khi tầng lớp trí thức tinh hoa của dân tộc đang bối rối, giằng co trước những lựa chọn cam go về hướng đi cho đời sống tinh thần tương lai của dân tộc; và khi nhân tố tư tưởng cách mạng tiên bộ nhất của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lênin chưa thể hiện diện cũng như chưa thể lan tỏa trong cộng đồng người Việt, dù là ở những nhân vật yêu nước nhất ở trong hay ngoài nước, thì các nhà tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến, với tinh thần kẻ sĩ tự đảm nhận trọng trách và bổn phận bảo vệ quốc gia, vẫn kiên cường và kiên trì tiếp tục truyền bá và củng cố tinh thần yêu nước truyền thống trong đời sống dân tộc. Họ không chỉ thể hiện lòng yêu nước qua những tác phẩm văn học ca ngợi lịch sử hào hùng, văn hóa dân tộc và các bậc danh nhân yêu nước vĩ đại của dân tộc, mà còn bằng chính sự dấn thân đấu tranh không tiếc máu xương đầy tính bi kịch của chính họ, đứng như tinh thần “không thành công cũng thành nhân”, vì mục tiêu độc lập, chủ quyền của đất nước. Có thể nói, giá trị bảo vệ, giữ gìn và củng cố truyền thống

yêu nước vượt qua giai đoạn bi thương nhất của dân tộc trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX là giá trị lớn nhất của dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến. Điều này đã được chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba” (Hồ Chí Minh 2011, tập 12: 562).

Giá trị thứ hai, mang tính phương pháp luận, là giá trị bài học tư tưởng. Giai đoạn lịch sử này chứng kiến sự va chạm không cân sức giữa hai nền văn minh, mà thất bại là điều có thể dự báo trước. Đó là sự thất bại của thế giới quan thần bí, định mệnh luận (“Mệnh Trời”), trước thế giới quan khoa học, duy lý, được hiện thực hóa bằng chủ nghĩa thực dân. Trọng tâm của sự thất bại này nằm ở mẫu hình xã hội dựa trên vai trò chủ đạo của con người đạo đức - biểu tượng là người quân tử Nho giáo gánh vác thiên hạ, cố kết nhân tâm - đã sụp đổ khi phải đối diện với một mẫu hình tổ chức hoàn toàn khác biệt: thiết chế tư bản chủ nghĩa với động lực là sự thúc đẩy tích tụ tư bản và hậu thuẫn là vũ khí tối tân.

Dù đã từng gánh vác sứ mệnh của dân tộc bằng tinh thần tự nhiệm suốt gần nghìn năm, nhưng đến đầu thế kỷ XX, giai cấp phong kiến đã phải chấm dứt hoàn toàn vai trò là nhân vật trung tâm gánh vác sứ mệnh đối với lịch sử dân tộc. Sự thất bại của tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến lúc này mang tính tất yếu. Tuy nhiên, chính sự thất bại này cũng thể hiện trong đó một giá trị lớn lao và bi tráng: giá trị của bài học thất bại. Theo đó, con đường

đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc trở nên cam go và khó khăn hơn bao giờ hết đối với những con người được cho là “tiên tri tiên giác”, dù được trang bị những lý luận từng được xem là quốc hồn, quốc túy của dân tộc, nhưng nay đã trở nên bất lực, không đáp ứng được với thách thức của thời đại mới.

So với Nhật Bản cùng thời, dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến ở Việt Nam đầu thế kỷ XX còn thiếu yếu tố gì để chuyển mình từ một xã hội phong kiến để trở thành một cường quốc? Tư duy đóng, bảo thủ, cố chấp, tự cho mình là văn minh và cao hơn phương Tây có lẽ cũng là một bài học có giá trị rút ra từ sự thất bại của tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân tộc phong kiến của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn này.

Từ sự thất bại của xu hướng tư tưởng yêu nước phong kiến, sự vận động của tinh thần yêu nước tất yếu dẫn tới yêu cầu phải kiếm tìm một con đường mới, một lý luận mới, một lực lượng lãnh đạo mới cho phong trào đấu tranh giành lại độc lập, chủ quyền dân tộc. Vì vậy, dưới góc nhìn lịch sử chính trị hiện đại, tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến còn có giá trị như một hồi chuông đánh dấu sự chấm dứt của một hình thái tư tưởng yêu nước cổ truyền, mở ra sự nảy nở cho những hình thái tư tưởng yêu nước mới.

2. Giá trị của tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản

Bước sang thế kỷ XX, khi dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến lấy Nho giáo làm nền tảng ngày càng tỏ ra bất lực trước đòi hỏi

giành lại chủ quyền và độc lập dân tộc, một số nhà tư tưởng yêu nước đã nhận ra những hạn chế của hình thái yêu nước kiểu cũ và nỗ lực tìm kiếm các cách thức biểu hiện mới cho tinh thần yêu nước phù hợp với bối cảnh lịch sử mới. Họ đã thực hiện một bước chuyển tư tưởng yêu nước sang hình thái mới, mang giá trị lịch sử to lớn.

Từ sự phê phán hệ tư tưởng phong kiến, các nhà tư tưởng này đã khởi xướng tư tưởng dân chủ tư sản vào đầu thế kỷ XX, tạo nên ảnh hưởng lớn đối với xã hội Việt Nam. Hồ Chí Minh từng viết: “Năm 1926 có một sự thức tỉnh trong toàn quốc, tiếp theo sau cái chết của một nhà quốc gia chủ nghĩa Phan Châu Trinh” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 280). Mặc dù phong trào cách mạng dân chủ tư sản thất bại, nhưng những con người và tư tưởng đổi mới của nó vẫn có giá trị và ý nghĩa nhất định đối với sự nghiệp cứu nước, cứu dân sau này. Tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là một bước chuyển, là khâu trung gian để chuyển từ tư tưởng yêu nước phong kiến sang tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng cộng sản với một cơ sở khoa học vững chắc. Trên nền tảng của dòng tư tưởng yêu nước dân chủ tư sản, Nguyễn Ái Quốc đã gieo mầm chủ nghĩa Mác - Lênin và là người hoàn thành bước chuyển tư tưởng yêu nước trong giai đoạn lịch sử đặc biệt này vào những năm 1930 của thế kỷ XX.

Giá trị đầu tiên của dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản là giá trị lật đổ các tư tưởng, văn hóa lỗi thời, lạc hậu, cản trở dân tộc theo con

đường văn minh, tiến bộ. Bằng việc phê phán hệ tư tưởng phong kiến, các nhà tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản, như Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, đã cổ súy từ bỏ hệ tư tưởng cũ, đề xuất tư tưởng cải cách văn hóa xã hội, đề xướng phong trào Duy Tân, tiếp tục phát triển truyền thống yêu nước của dân tộc lên một trình độ mới, cao hơn về chất. Các ông đã từ bỏ dần hệ tư tưởng phong kiến, mạnh dạn đi tìm hệ tư tưởng mới cho dân tộc. Phan Bội Châu cho rằng hệ tư tưởng Nho giáo đã hết vai trò lịch sử và chỉ làm cho dân tộc ta mất dần sức sống. Ông phê phán nền Nho học đương thời là thiếu thực tiễn, không thiết thực, chỉ tạo nên tầng lớp văn sĩ không có nhiều đóng góp cho xã hội: “tiếng nói là văn sĩ, chứ thực ra chỉ là một vật không biết cái gì, cũng không làm được trò gì” (Phan Bội Châu 1990, tập 2: 434-435). Phan Chu Trinh cũng cho rằng, chế độ phong kiến lúc bấy giờ đã thực sự thối nát, mục ruỗng, nhu nhược, nên đã để cho quyền lực chính trị rơi vào tay thực dân Pháp. Bộ máy của chế độ phong kiến là bù nhìn, như quân cờ trên bàn cờ tướng. Tầng lớp nho sĩ vẫn chìm đắm trong hư văn, chưa kịp chuyển biến theo thời thế: “Muôn nhà làm tôi tớ dưới ách cường quyền, nhiều người đang ngủ mê trong giấc mộng văn chương bát cổ” (Phan Bội Châu 1995: 59). Nguyễn An Ninh cũng coi sai lầm lớn nhất của dân tộc là quá đề cao tư tưởng Nho giáo, dẫn đến sự cản trở quá trình phát triển của lịch sử: “suy tôn học thuyết của Khổng Tử lên tới giá trị cao nhất về tinh thần, thì lại là một bước khác, khó cho ta dần

tới được” (Dẫn theo: Nguyễn An Tịnh 1996: 78).

Giá trị thứ hai, quan trọng nhất của dòng tư tưởng yêu nước dân chủ tư sản, là sự mở ra và xây dựng một hình thái tư tưởng yêu nước mới so với truyền thống, tạo nên những giá trị yêu nước mới làm giàu có, phong phú thêm truyền thống yêu nước của dân tộc. Trước hết, đó là sự tiếp thu, phổ biến, cổ vũ các giá trị văn hóa, tư tưởng mới, góp phần làm cho những khái niệm như dân chủ, bình đẳng, công bằng, bác ái... ngày càng gia nhập mạnh mẽ vào đời sống tư tưởng của dân tộc và trở thành những giá trị tư tưởng mới, tiến bộ, cần được thừa nhận và hướng tới trong xã hội. Với các khái niệm mới này, tư duy văn hóa dân tộc đã được mở rộng, vượt ra khỏi phạm vi tư duy văn hóa “nội Hạ ngoại Di” (bên trong mới là Hoa Hạ (tức văn minh), bên ngoài chỉ là Man Di (thiếu văn minh)), tự tôn cổ hữu để chấp nhận những giá trị văn hóa mới đến từ chính kẻ thù của dân tộc. Đây là lần thứ hai, sau lần thứ nhất chủ động tiếp thu văn hóa Hán để giữ gìn, bảo vệ và phát triển quốc gia cả trên bình diện chính trị và văn hóa, dưới sức ép của ngoại bang, tư duy dân tộc được thúc đẩy phát triển và mở rộng ra phạm vi quốc tế.

Tiếp đến, với sự tiếp thu những khái niệm chính trị và văn hóa có tính phổ quát toàn nhân loại, như dân chủ, tự do, bình đẳng, công bằng, bác ái..., dòng tư tưởng yêu nước dân chủ tư sản đã có thêm công cụ tư duy lý luận để mở rộng và phát triển các nội dung yêu nước theo nhiều hình thức biểu đạt mới. Bên cạnh cách thức đấu tranh trực diện bằng phương

pháp bạo động để giành lại độc lập dân tộc, thì cách thức đấu tranh gián tiếp, phi bạo lực bằng hoạt động cải cách xã hội, đấu tranh nghị trường đòi dân chủ, đòi quyền tự quyết, đấu tranh tư tưởng trên báo chí, văn học, nghệ thuật để bảo vệ truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xóa bỏ những giá trị lạc hậu, cổ vũ những giá trị mới, tiến bộ, phù hợp cho sự phát triển dân tộc theo định hướng dân chủ tư sản, đã được các nhà tư tưởng yêu nước dân chủ tư sản nỗ lực kiếm tìm và thực hiện với lòng ái quốc tha thiết, thậm chí chấp nhận hy sinh cả sự nghiệp và tính mạng của mình.

Từ việc phê phán chế độ phong kiến, các nhà tư tưởng đã tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây, học tập kinh nghiệm từ các cuộc cách mạng tư sản ở Trung Quốc và Nhật Bản, bắt đầu xây dựng những phạm trù dân chủ tư sản ở Việt Nam, phát động các phong trào cải cách xã hội và đấu tranh giành độc lập dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

Những người hấp thụ và truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản chủ yếu là tầng lớp sĩ phu, trí thức tiểu tư sản, lựa chọn con đường dân chủ tư sản để đấu tranh cứu nước, giành độc lập tự do, vì lợi ích của dân tộc. Cho nên, tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở nước ta mang tính đặc thù, không thuần thực, điển hình như ở phương Tây: các phạm trù dân chủ tư sản được các nhà tư tưởng yêu nước truyền bá vẫn chịu ảnh hưởng của Nho giáo và mang sắc thái văn hóa Việt Nam.

Sau thất bại của tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản, với sự tác động của phong trào cách mạng vô

sản, nhiều nhà tư tưởng dân chủ tư sản đã được đẩy đến gần hơn với chủ nghĩa Mác - Lênin. Những nội dung tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản của các nhà tư tưởng đã tạo nên bước chuyển biến quan trọng trên bình diện ý thức hệ: từ sự xuất hiện tư tưởng canh tân trong khuôn khổ hệ tư tưởng phong kiến sang tư tưởng dân chủ tư sản và tiến gần đến chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tuy nhiên, có thể nói, bước chuyển từ tư tưởng yêu nước phong kiến sang tư tưởng yêu nước dân chủ tư sản là một bước chuyển căn bản, khó khăn, lâu dài và hết sức phức tạp. Tư tưởng yêu nước này là kết quả của quá trình tiếp thu những giá trị, tinh hoa của tư tưởng dân chủ, tiến bộ phương Tây kết hợp với truyền thống yêu nước Việt Nam. Tư tưởng yêu nước dân chủ tư sản tập trung vào nội dung quan trọng là tự cường dân tộc, nâng cao dân trí, bồi dưỡng sức dân, truyền bá tư tưởng dân chủ và dân quyền gắn với mục đích đấu tranh tối cao giành lại độc lập dân tộc.

Mặc dù có những nội dung mới, cách mạng và tiến bộ, thể hiện tinh thần yêu nước nhiệt huyết, nhưng do điều kiện, hoàn cảnh lúc bấy giờ, tư tưởng yêu nước giai đoạn này vẫn còn những biểu hiện dao động, mơ hồ, thậm chí có lúc đi đến thỏa hiệp với thực dân. Chẳng hạn, Phan Chu Trinh chủ trương dựa vào Pháp để thực hiện dân chủ, còn Phan Bội Châu thì chủ trương dựa Nhật để cầu viện. Những chủ trương đấu tranh đó của các ông thể hiện sự nhận thức chưa đầy đủ về bản chất của chủ nghĩa thực dân, đế quốc và tính chất không triệt để trong tư duy lý luận yêu nước của mình.

Ở phương Tây, tư tưởng dân chủ được hình thành trên cơ sở kinh tế - xã hội tự thân, phản ánh nguyện vọng khát khao làm chủ xã hội của con người nên mang tính điển hình. Mục đích của tư tưởng dân chủ tư sản ở phương Tây là vì lợi ích giai cấp, như Hồ Chí Minh đã từng nói: “Cách mệnh tư bản, như cách mệnh Pháp 1789, cách mệnh Mỹ 1776, v.v., là cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa... nó lại dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Bác ái, lừa dân cày và dân làm, xui dân cày và dân làm đổ máu mà đánh đổ vua chúa, để nó chiếm lấy địa vị của vua chúa. Dân cày và dân làm vẫn cực khổ như trước” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 282). Trong khi đó, Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu vẫn còn chịu ảnh hưởng của lăng kính Nho giáo ở mức độ nhất định. Các ông tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản nhưng không nắm được bản chất giai cấp của hệ tư tưởng này, nên còn bộc lộ sự hạn chế về mặt ý thức hệ, không khắc phục được hạn chế về mặt giai cấp, dẫn đến việc khi đề xướng và thực hiện chủ trương cứu nước đã không tránh khỏi sự thất bại.

Chủ trương cải cách duy tân đất nước, nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, phát triển dân sinh, đòi dân quyền của Phan Chu Trinh có tác dụng rất lớn. Ông là người đầu tiên đề xướng tư tưởng tự do, dân chủ theo khuynh hướng tư sản, trực tiếp phê phán hệ tư tưởng phong kiến đã trở nên lỗi thời, lạc hậu, mở đường cho hệ tư tưởng mới vào nước ta. Chủ trương cải cách duy tân tư tưởng văn hóa của ông đã đáp ứng yêu cầu của quần chúng

và được ủng hộ rộng rãi - nhất là đối với tầng lớp mới, đó là yêu cầu học hỏi và mong muốn tiến bộ. Tư tưởng cải cách duy tân, tự do dân chủ của Phan Chu Trinh đã góp phần thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân ta, làm dấy lên phong trào duy tân trong cả nước.

Chủ trương cứu nước, chống đế quốc và giành độc lập dân tộc bằng phương pháp bạo động của Phan Bội Châu đã khơi dậy tinh thần yêu nước của dân tộc, làm bùng lên phong trào nhân dân đấu tranh chống Pháp. Mặc dù có những hạn chế nhất định, nhưng không thể phủ nhận rằng sự thành công của Đảng ta trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có sự đóng góp to lớn của Phan Bội Châu và thế hệ của ông. Tuy chưa giải quyết được những nhiệm vụ lịch sử dân tộc đề ra, nhưng công lao chính của họ là ở chỗ đã đặt ra được các vấn đề mục tiêu cứu nước, con đường cứu nước, để các nhà yêu nước thế hệ sau tiếp tục giải quyết triệt để, có những bước đi vững chắc hơn trên công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong đó, tư tưởng bạo động của Phan Bội Châu đã thể hiện hướng đi đúng của lịch sử, có ý nghĩa rất lớn đối với phong trào cách mạng Việt Nam. Phan Bội Châu là nhà yêu nước Việt Nam đầu tiên đặt mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Ông xứng đáng với danh hiệu là “Người đầu tiên hiểu biết nhìn ra biển - người có tầm mắt Thái Bình Dương... người có tư tưởng liên minh quốc tế sớm nhất trong quá trình tìm đường cứu nước” (Võ Nguyên Giáp 2003: 43). Phong trào Đông Du đánh dấu “một cuộc đổi mới về tư duy yêu

nước”, “một hành động mang tính đột phá, mở cửa hướng ra ngoài để học hỏi, tiếp nhận những cái mới cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam” (Phạm Văn Linh 2018: 17). Mặc dù thất bại nhanh chóng trước sự đàn áp của kẻ thù, nhưng trên thực tế, “Phong trào Đông Du có một ý nghĩa và giữ một vị trí quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX” (Đình Xuân Lâm 2010, tập 2: 165), là sự “chuyển tiếp giữa phong trào cách mạng kiểu cũ sang phong trào cách mạng kiểu mới, đứng về mặt con người đã giữ vai trò chuyển giao thế hệ, vừa kết thúc thời kỳ cũ lại vừa mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam” (Chương Thâu 2007: 5).

Như vậy, với việc mở rộng những nội dung yêu nước mới, phát triển các hình thức biểu đạt tư tưởng yêu nước mới, dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản đã đem lại một khung khổ mới rộng lớn và phong phú hơn, tiếp cận tới tính hiện đại của xã hội hơn cho hoạt động đấu tranh yêu nước vì lợi ích dân tộc và độc lập tự do cho Tổ quốc, đóng góp giá trị vô cùng to lớn vào truyền thống yêu nước của dân tộc.

Giá trị thứ ba là bài học về lý luận. Do đặc điểm của bối cảnh hình thành cũng như điều kiện giai cấp của cá nhân các nhà tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản, dòng tư tưởng này có những hạn chế khó tránh khỏi, như việc không nắm được bản chất áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, ngây thơ tin vào thiện chí khai hóa văn minh của kẻ xâm lược, hoặc là không xác định đúng phương pháp đấu tranh, lực lượng cách

mạng và lãnh đạo cách mạng... Mặc dù vậy, những ảnh hưởng và kết quả tranh đấu dưới mọi hình thức của dòng tư tưởng yêu nước này đã đem lại những thay đổi mạnh mẽ trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, với sự phát triển vượt bậc của nhận thức chính trị, văn hóa và xã hội. Cả thành công và những hạn chế này đã đem lại những bài học lý luận quý báu cho phong trào đấu tranh yêu nước giai đoạn tiếp theo. Đó là bài học về sự cần thiết phải có một lý luận cách mạng đúng đắn và phù hợp. Đó là bài học về việc xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo và lực lượng cách mạng cũng như phương pháp cách mạng phù hợp... Nói cách khác, sự thất bại của dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản trong việc thực hiện mục tiêu đòi lại độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, cùng với những ảnh hưởng tích cực trong việc thực hiện mục tiêu phát triển dân tộc, cổ vũ xã hội vận động, phát triển theo hướng khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, mở mang phát triển văn hóa cũng làm nên giá trị to lớn của dòng tư tưởng này, khi mang lại những bài học lý luận từ sự thành công và thất bại đó. Tiếp nối dòng tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân tộc phong kiến, dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản không chỉ góp phần duy trì, khơi dậy và thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần đấu tranh yêu nước, cách mạng, vì nền độc lập, tự chủ quốc gia, mà còn đem lại những bài học giá trị về xây dựng và phát triển đất nước của dân tộc Việt Nam.

3. Giá trị của tư tưởng yêu nước theo xu hướng cộng sản chủ nghĩa

Giá trị vĩ đại và hàng đầu của dòng tư

tưởng yêu nước theo xu hướng cộng sản chủ nghĩa đã được lịch sử chứng minh, đó là sự ra đời của dòng tư tưởng này đã chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối đấu tranh giành độc lập dân tộc kéo dài từ nửa sau thế kỷ XIX đến cuối những năm 20 của thế kỷ XX. Sau khi những thử nghiệm về tư tưởng và con đường cứu nước theo hệ tư tưởng dân tộc phong kiến và dân chủ tư sản ở Việt Nam thất bại, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam đã hướng sang một tư tưởng và con đường cứu nước mới, đi theo học thuyết cách mạng Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản, gắn liền với tên tuổi của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Sự phát triển không ngừng của phong trào cách mạng và tư tưởng yêu nước vào những thập kỷ đầu thế kỷ XX dẫn tới sự cạnh tranh giữa các tư tưởng cứu nước theo khuynh hướng dân tộc phong kiến, tư sản, vô sản, từ đó dẫn tới sự phân tán lực lượng và sức mạnh đấu tranh. Điều này đòi hỏi một sự lựa chọn sáng suốt của lịch sử nhằm tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, giải phóng dân tộc và phát triển xã hội. Sự lựa chọn này có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định tới vận mệnh của quốc gia, dân tộc. Sự chấm dứt khủng hoảng đường lối đấu tranh đồng nghĩa với việc chấm dứt sự phân tán tư tưởng và lực lượng đấu tranh, giảm thiểu sự hy sinh không hiệu quả và lãng phí sức người, sức của vô ích để tập trung sức mạnh dân tộc vào một đường lối đúng đắn nhất: đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với lý luận đấu tranh cách

mạng mới, tiên tiến và phù hợp với yêu cầu vận động của lịch sử, dân tộc ta đã hướng toàn bộ sức mạnh vật chất và tinh thần vào cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ và không khoan nhượng với thực dân Pháp để giành lại chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc.

Giá trị thứ hai của dòng tư tưởng yêu nước cộng sản chủ nghĩa là giá trị tiên bộ, khoa học, tiên tiến của những tư tưởng cách mạng này. Lịch sử đặt ra những yêu cầu mới và đòi hỏi một sự lựa chọn dứt khoát về mặt tư tưởng trên con đường tranh đấu của dân tộc. Tư tưởng vô sản được coi là hạt giống mới đưa vào mảnh đất Việt Nam và được nảy nở trên cơ sở kinh tế - xã hội cũng như điều kiện chính trị do cuộc khai thác thuộc địa tạo ra. Đây là những yếu tố thuận lợi để Việt Nam tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường vô sản mà lịch sử tất yếu phải lựa chọn.

Khi tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng vô sản ra đời, tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản không mất đi mà vẫn tiếp tục trong phong trào yêu nước, mặc dù có nhiều hạn chế. Thực tiễn phong trào đấu tranh cách mạng trong thập kỷ thứ ba của thế kỷ XX cho thấy, khuynh hướng cứu nước tư sản với điển hình là khởi nghĩa Yên Bái đã thất bại. Đây cũng là sự thất bại về mặt quan điểm, đường lối chính trị của tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản. Cùng thời gian đó, tư tưởng yêu nước theo xu hướng vô sản xuất hiện và phát triển mạnh mẽ, ngày càng lan tỏa sâu rộng trong phong trào yêu nước và dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều đó cho

thấy, con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản đã thắng thế, là lựa chọn không thể khác của lịch sử dân tộc.

Tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng vô sản mới xuất hiện trong chủ nghĩa yêu nước Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX đã trải qua một thời kỳ dài hoàn thiện lý luận nhận thức, chứng tỏ là lý luận cách mạng phù hợp và duy nhất đúng đắn của Việt Nam, hơn hẳn tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân tộc phong kiến và tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản trong giai đoạn này. Nhận thức lý luận khoa học về dân chủ tư sản và dân chủ vô sản, về bản chất của nhà nước là mang tính giai cấp, về cách mạng vô sản và hai giai đoạn của cuộc cách mạng này, về các phương thức đấu tranh cách mạng, về học thuyết cách mạng duy nhất đúng đắn và phù hợp với Việt Nam, về tính đại diện dân tộc và giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc... mà Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí cách mạng đồng hành tiếp thu, truyền bá và vận dụng vào cách mạng Việt Nam đã trở thành hệ thống lý luận cách mạng tiên tiến, khoa học và phù hợp của dân tộc Việt Nam trong bối cảnh đấu tranh giữa chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản trên toàn thế giới nửa đầu thế kỷ XX.

Sự lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản của lịch sử dân tộc là đúng đắn, sáng tạo, thể hiện tính “ưu việt” so với con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản. Tư tưởng vô sản vào Việt Nam sau cách mạng tháng Mười là một tư tưởng mới đối với đất nước và thời đại lúc bấy giờ. Những người tiếp thu và truyền bá tư

tướng vô sản phần lớn xuất thân từ tầng lớp tư sản, địa chủ và tiểu tư sản trí thức, đã được giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Cơ sở xã hội của dòng tư tưởng vô sản là giai cấp vô sản; là giai cấp lao động ra đời trong công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp, bị áp bức nặng nề, đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ; đó là giai cấp cách mạng và có sức mạnh to lớn, liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân, tạo ra khối liên minh công - nông vững chắc - một yếu tố quyết định cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Sự vận dụng sáng tạo, khoa học và phù hợp lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn đặc thù của cách mạng Việt Nam, với lãnh tụ kiệt xuất của dòng tư tưởng yêu nước theo xu hướng cộng sản chủ nghĩa là Nguyễn Ái Quốc, đã xây dựng nên hệ thống lý luận cách mạng riêng của Việt Nam. Hệ thống lý luận này không chỉ đáp ứng việc giải quyết các vấn đề lý luận về đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn thỏa mãn yêu cầu về một đường lối xây dựng và phát triển đất nước hậu chiến tranh giải phóng, mang tính tất yếu, hợp quy luật vận động của lịch sử nhân loại nói chung và của Việt Nam nói riêng, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội dài lâu.

4. Kết luận

Nhận định về giá trị của tư tưởng yêu nước Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước” (Hồ Chí Minh 2011, tập 9: 252). Đây là câu nói bất hủ thể hiện truyền thống yêu nước hàng ngàn năm

lịch sử của dân tộc Việt Nam. Giáo sư Trần Văn Giàu cũng khẳng định giá trị vĩ đại của tư tưởng yêu nước Việt Nam: “đặc điểm của lịch sử Việt Nam là: dựng nước rất sớm, đấu tranh liên tục hàng ngàn năm để dân tộc khỏi bị đồng hóa, để giành lại tự trị và bảo vệ độc lập, chống những kẻ xâm lược rất lớn, rất mạnh, rất tàn bạo. Cho nên tình cảm yêu nước Việt Nam... phải được khắc sâu thêm trong tâm trí các thế hệ vì mỗi cuộc xâm lăng và chống xâm lăng, mỗi nỗ lực dựng nước trong thời bình đều như lưỡi đục của nghệ sĩ thường xuyên rà lên phiến đá găm, khiến làn nét của tình cảm yêu nước thêm sâu và tư tưởng yêu nước sớm trở thành một chủ nghĩa có tác dụng quyết định trong các phạm vi tâm lý, đạo đức, nhận thức, chính sách, cả chiến lược chiến thuật nữa” (Trần Văn Giàu 1969: 3).

Cả hai nhận định này, đều thống nhất rằng tư tưởng yêu nước được trui rèn và thử thách qua lịch sử lâu dài, trở thành một đặc điểm nổi bật, một hằng số trong tư tưởng, văn hóa Việt Nam. Nửa cuối thế kỷ XIX, đất nước mất độc lập và chủ quyền vào tay thực dân Pháp là một thử thách mới mẻ, chưa từng xuất hiện trong lịch sử, với sức tàn phá lớn lao, và buộc tư tưởng yêu nước Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX phải được tái sinh trên một nền tảng mới, liên tục tìm kiếm con đường để vẫn hồi lại độc lập cho đất nước, dân tộc. Những tư tưởng yêu nước theo xu hướng dân tộc phong kiến, dân chủ tư sản và cộng sản chủ nghĩa là những nỗ lực nhằm giải đáp và vượt qua thử thách của nhân dân Việt Nam trước những thách thức của lịch sử

đổi với dân tộc thời kỳ này.

Tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân tộc phong kiến, dù không còn phù hợp và thất bại trong việc dẫn dắt dân tộc, vẫn có giá trị nhất định trong việc duy trì ngọn lửa yêu nước truyền thống trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng thời để lại bài học sâu sắc về sự tất yếu phải từ bỏ những gì đã lỗi thời. Tiếp đó, tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đã thổi một luồng sinh khí mới, đưa vào những khái niệm tiến bộ về dân chủ, dân quyền, mở ra một giai đoạn tìm tòi, học hỏi, góp phần hiện đại hóa tư duy yêu nước và đặt nền móng cho những chuyển biến sâu sắc hơn. Những hạn chế và thất bại của nó cũng là bài học kinh nghiệm quý báu, thúc đẩy các nhà yêu nước tiếp tục tìm kiếm một con đường cách mạng triệt để hơn.

Cuối cùng, sự xuất hiện và thắng thế của tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa, với vai trò lịch sử của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại. Bằng việc kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa Mác - Lênin, xu hướng này đã cung cấp một hệ thống lý luận khoa học, một đường lối cách mạng đúng đắn, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Nhìn chung, giá trị của các xu hướng tư tưởng yêu nước Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX không chỉ nằm ở những thành công hay thất bại cụ thể, mà còn ở chính

quá trình vận động, đấu tranh, tìm tòi và phát triển không ngừng. Mỗi xu hướng, với những đóng góp và cả những hạn chế của mình, đều là những mắt xích quan trọng trong dòng chảy lịch sử tư tưởng của dân tộc, làm phong phú thêm truyền thống yêu nước và để lại những bài học kinh nghiệm sâu sắc cho các thế hệ mai sau trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tài liệu trích dẫn:

1. Trần Văn Giàu. 1969. “Chủ nghĩa yêu nước, tình cảm và tư tưởng lớn nhất của người Việt Nam”. Nghiên cứu lịch sử, 129: 3-10.

2. Nguyễn An Tịnh. 1996. Nguyễn An Tịnh. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.

3. Đinh Xuân Lâm. 2012. Lịch sử Việt Nam. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

4. Phạm Văn Linh. 2018. “Báo cáo đề dẫn” trong Nhà yêu nước Phan Bội Châu: Bối cảnh thời đại, tư tưởng và di sản. Ban Tuyên giáo Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Tỉnh ủy Nghệ An. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Phan Bội Châu. 1995. “Việt Nam vong quốc sử” trong Tuyển tập Phan Bội Châu. Nguyễn Văn Dương (tuyển chọn). Huế: Nxb. Thuận Hóa.

6. Hồ Chí Minh. 2011. Toàn tập. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

7. Hồ Chí Minh. 2011. Toàn tập. Tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

8. Hồ Chí Minh. 2011. Toàn tập. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

9. Võ Nguyên Giáp. 2003. Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.